

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2021/HSST

Ngày: 07 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hà.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Ông Lương Văn Duôi.

2. Ông Lò Văn Quốc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 07-01-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2020/ TLST-HS ngày 24-11-2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2020/QĐXXST-HS ngày 24-12-2020 đối với bị cáo:

Quàng Văn H; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1996 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản B, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Quàng Văn H, sinh năm: 1974 và bà Quàng Thị Ti sinh năm: 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Không có tiền sự; có 01 tiền án: Tại bản án số 193/2018/HSST ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2020 đến nay, có mặt.

*** Người bị hại :** Anh **Quàng Văn L;** Sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh **Lương Văn C;** Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 31/8/2020, Quàng Văn H đi bộ từ nhà ở bản B, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La đến Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, lợi dụng sự mệt mỏi, ốm đau, mất cảnh giác về tài sản của bệnh nhân và người nhà bệnh nhân để trộm cắp tài sản. Đến Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, H đi vòng qua các khoa của bệnh viện. Sau đó H đi lên tầng 2, khoa Nội, vào trong phòng điều trị số

6, Hợp quan sát thấy mọi người đang ngủ, trên vệ tường cửa ra vào phòng có một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại máy V320, màu đen của anh Lương Văn C, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La đang sạc pin. H dùng tay trái rút dây sạc, tay phải cầm điện thoại cho vào túi quần đang trước bên phải đang mặc, H chuẩn bị xuống tầng 1 thì bị C phát hiện và hô hoán “Có người trộm điện thoại”. H bỏ chạy ra hướng cổng bệnh viện thì bị tổ công tác Công an thị trấn Thuận Châu cùng với tổ bảo vệ của Bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu giữ lại và yêu cầu kiểm tra hành chính, cùng lúc đó thì anh C cũng truy đuổi đến. Quá trình kiểm tra tổ công tác phát hiện chiếc điện thoại H vừa trộm cắp được của anh C trong túi quần đang trước bên phải đang mặc. Tổ công tác dẫn giải H cùng tang vật về trụ sở UBND thị trấn T, huyện T lập biên bản vi phạm hành chính.

Quá trình điều tra, Quảng Văn H còn khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 30/8/2020, Quảng Văn H đi bộ từ nhà đến bệnh viện đa khoa huyện Thuận Châu, H đi vào khoa Ngoại, tầng 2, vào trong phòng điều trị bên trái cuối hành lang (H không nhớ phòng nào). H quan sát thấy mọi người đang ngủ, trong phòng có một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại máy A12, màu xanh của anh Quảng Văn L, sinh năm: 1983, nơi cư trú: Bản Hán, xã Chiềng Pha, huyện T, tỉnh Sơn La đang sạc pin. H đi vào phòng rút dây sạc pin và cầm điện thoại trên tay rồi đi ra ngoài thì anh L tỉnh dậy, phát hiện đuổi theo và lấy lại được điện thoại tại cửa phòng. H xin lỗi và anh L để cho H đi về.

Ngày 07/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu, định giá tài sản đối với: Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại máy V320, màu đen, đã qua sử dụng; Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại máy A12, màu xanh, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 244 ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu kết luận:

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại máy V320, màu đen, số IMEI 1: 356742100561908, số IMEI 2: 356742100561916, đã qua sử dụng, trị giá 1.820.000đ;

- Một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại máy A12, màu xanh, số IMEI 1: 864738042940056, số IMEI 2: 864738042940049, đã qua sử dụng, trị giá 2.720.000đ.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số: 135/CT-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố bị cáo Quảng Văn H về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Quảng Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn H phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H từ 12 đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/9/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Quảng Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho bị hại anh Quảng Văn L một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại máy A12, màu xanh, số IMEI 1: 864738042940056, số IMEI 2: 864738042940049, đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn C một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại máy V320, màu đen, số IMEI 1: 356742100561908, số IMEI 2: 356742100561916, đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Quảng Văn H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Quảng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại anh Quảng Văn L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn C đã được tổng đạt hợp lệ, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 3 Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 30-8-2020 Quảng Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại máy A12, màu xanh, số IMEI 1: 864738042940056, số IMEI 2: 864738042940049, đã qua sử dụng, trị giá 2.720.000đ của anh Quảng Văn L.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, phù hợp với: lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Kết luận định giá tài sản số 244 ngày 09/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thuận Châu và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận bị cáo Quảng Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe đối với bị cáo, đảm bảo biện pháp giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với hành vi bị cáo Quảng Văn H trộm cắp một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại máy V320, màu đen, số IMEI 1: 356742100561908, số IMEI 2: 356742100561916, đã qua sử dụng cũ trị giá 1.820.000đ của anh Lương Văn C, sinh năm: 1988, nơi cư trú: Bản L, xã L, huyện T, tỉnh Sơn La, hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, tài sản đã được trao

trả lại cho anh Lường Văn C, do đó kiến nghị Công an huyện Thuận Châu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự đối với Quảng Văn H.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Quảng Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về vật chứng vụ án:

Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại máy A12, màu xanh, số IMEI 1: 864738042940056, số IMEI 2: 864738042940049, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trao trả cho chủ sở hữu anh Quảng Văn L là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu VSMART, loại máy V320, màu đen, số IMEI 1: 356742100561908, số IMEI 2: 356742100561916, đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trao trả cho chủ sở hữu anh Lường Văn C là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Quảng Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/9/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại anh Quảng Văn L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho bị hại anh Quảng Văn L một chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại máy A12, màu xanh, số IMEI 1: 864738042940056, số IMEI 2: 864738042940049, đã qua sử dụng.

Chấp nhận việc cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu đã trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn C một chiếc điện thoại di

động, nhãn hiệu VSMART, loại máy V320, màu đen, số IMEI 1: 356742100561908, số IMEI 2: 356742100561916, đã qua sử dụng.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Quàng Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Quàng Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại anh Quàng Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lường Văn C có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hà

